

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2022/HS-PT**

Ngày: 23-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Năm

- *Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Việt Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1981 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã BB, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị N; Vợ: Phạm Thị B; Con: có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Ông Nguyễn Chí K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Phạm Minh Đ – Cán bộ hưu trí, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Phạm Văn T thấy khu vực rừng GD, thôn ĐV, xã BB, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 411 có rừng tự

nhiên, tiếp giáp với rẫy keo của người dân nên Phạm Văn T quyết định lên khu vực này chặt phá cây rừng tự nhiên để lấy đất trồng cây keo. Khoảng tháng 6 đến ngày 10/7/2021, Phạm Văn T chuẩn bị 01 cái rựa và 01 máy cưa xăng lên khu vực nói trên để tiến hành phát luồng dây leo, chặt phá cây nhỏ trong thời gian 08 ngày. Sau khi phát luồng dây leo, chặt phá cây nhỏ xong, Phạm Văn T sử dụng máy cưa xăng cưa hạ những cây lớn trong thời gian 02 ngày thì nghỉ. Trong thời gian chờ cây, dây leo khô để đốt rồi trồng keo thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản. Căn cứ biên bản kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, ngày 10/07/2021, Kiểm lâm huyện BT phối hợp với lực lượng chức năng xã BB lập tại khu vực thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 411, xã BB, huyện BT, phát hiện có diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật 11.560m².

Ngày 14/09/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Hạt Kiểm lâm huyện và chính quyền địa phương xã BB cùng với Phạm Văn T đến hiện trường vụ phá rừng trái phép để xác định vị trí, diện tích, hiện trạng rừng bị chặt phá trái phép, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ chặt phá rừng trái phép là tại vị trí lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 411, xã BB, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện trường có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc và phía Đông giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp đất trồng keo của ông Phạm Văn Đ; Phía Tây giáp đất trồng keo của ông Phạm Văn T2. Diện tích rừng bị chặt phá là 11.560m². Trên khu vực rừng bị chặt phá có nhiều cây thân gỗ lớn bị chặt phá, thân cây nằm ngã trên mặt đất, tại vị trí bị chặt hạ cây lớn nhất có đường kính 30cm, loại cây nhỏ, vừa 6cm, chiều dài thân cây dài nhất (vút ngọn) 12 mét, mật độ cây thân gỗ mọc tương đối dày đặc, dưới tán cây thân gỗ, trên mặt đất có nhiều cây thân nhỏ, dây leo, cây bụi bị chặt phá, lá cây, vỏ cây bị khô héo, chết.

Căn cứ kết luận giám định số 727/CCKL-KLGD, ngày 07/10/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi có kết luận:

(1) Có rừng bị thiệt hại tại vị trí mà Phạm Văn T đã chặt phá vào tháng 6/2021; loại rừng bị thiệt hại là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo kiệt (TXNK).

(2) Vị trí rừng bị phá nằm ở lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 411, xã BB, huyện BT (theo Tờ Bản đồ diễn biến rừng năm 2020 huyện BT). Diện tích rừng bị thiệt hại là 11.560m² (mười một nghìn năm trăm sáu mươi mét vuông).

(3) Trữ lượng rừng bình quân theo lô (M/ha) là 35,022m³/ha. Sản lượng gỗ bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá là 40,485 m³; trong đó, gỗ dưới cành là 34,680 m³ và gỗ trên cành là 5,805 m³.

(4) Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Sản xuất.

(5) Chủ quản lý (chủ rừng): Cộng đồng dân cư thôn ĐV, xã BB, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi, ông Phạm Văn Đức là người đại diện.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐDGTS, ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận: Xác định giá trị bị

thiệt hại phải bồi thường cho Nhà nước theo Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, ban hành quy định về giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau: Tổng giá trị bị thiệt hại là: 39.754.756 đồng; trong đó: Giá trị lâm sản bị thiệt hại: 9.938.689 đồng; Giá trị môi trường bị thiệt hại: 29.816.067 đồng.

Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thì vị trí lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 411, xã BB, huyện BT là khu vực rừng tự nhiên được quy hoạch chức năng cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất.

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân huyện BT phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thì diện tích rừng bị cáo Phạm Văn T hủy hoại thuộc về trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân xã BB.

Ngày 29/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BT ban hành Quyết định số 452/QĐ-UBND về việc giao đất, giao rừng sản xuất cho ông Phạm Văn Đ là người đại diện cho Cộng đồng dân cư thôn ĐV quản lý bảo vệ và phát triển rừng thì diện tích rừng bị cáo Phạm Văn T hủy hoại do Cộng đồng dân cư thôn ĐV có trách nhiệm quản lý bảo vệ và phát triển.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/01/2022, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm

số 02/2022/HS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất canh tác nên bị cáo mới phá rừng để lấy đất canh tác. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có công cách mạng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã trồng lại rừng và bồi thường xong, được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn T:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T khai nhận: Để có đất canh tác, làm ăn, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến ngày 10/7/2021, bị cáo Phạm Văn T sử dụng rựa, máy cưa đi đến khu vực rừng tự nhiên được quy hoạch cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất thuộc lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 411, thôn ĐV, xã BB, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi để phát luống, dọn thực bì, chặt hạ cây nhỏ và cưa hạ cây lớn. Trong thời gian chờ cây, dây leo khô để đốt thì bị phát hiện lập biên bản. Tổng diện tích rừng bị cáo Phạm Văn T hủy hoại là 11.560m². Tổng giá trị bị thiệt hại là: 39.754.756 đồng; trong đó: Giá trị lâm sản bị thiệt hại là 9.938.689 đồng; Giá trị môi trường bị thiệt hại là 29.816.067 đồng.

[1.2] Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thì diện tích 11.560m² rừng bị cáo Phạm Văn T hủy hoại tại vị trí lô 3, khoảnh 8, tiểu khu 411, thôn ĐV, xã BB, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi là khu vực rừng tự nhiên được quy hoạch chức năng cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất.

[1.3] Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T phá trái phép rừng sản xuất có diện tích 11.560m² đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T, thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường và khắc phục xong phần dân sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật; gia đình bị cáo có công cách mạng, bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND xã BB tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc “Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp và cần thiết. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết nào mới. Mặt khác, xét thấy tình hình chặt phá rừng làm nương rẫy ở các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, mặc dù được chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến cấm chặt phá rừng nhưng người dân vẫn liên tục vi phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đảm bảo tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về hủy hoại rừng nói riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **18 (Mười tám) tháng tù** về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện BT;
- TAND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Năm